

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH:** Phó giáo sư

**Mã hồ sơ:** .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thông tin Chuyên ngành: Khoa học máy tính

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thị Thanh Thủy

2. Ngày tháng năm sinh: 14-6-1977; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tập thể T36, tổ 20, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 17, Liên kè 29, khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0915651748; E-mail: thanh-thuy.pham@mica.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ T10/2000 đến T7/2008: Giảng viên, Đại học kỹ thuật Hậu cần CAND.

- Từ T8/2008 đến T6/2016: Giảng viên, Phó trưởng Khoa CNTT, Đại học kỹ thuật Hậu cần CAND.

- Từ T6/2016 đến T6/2020: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn, Khoa An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Học viện An ninh nhân dân.

- Từ T6/2020 đến nay: Giảng viên chính, Khoa An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Học viện An ninh nhân dân.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

- Cơ quan công tác hiện nay: Học viện An ninh nhân dân.

- Địa chỉ cơ quan: Số 125, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan:

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Kỹ sư ngày 06 tháng 9 năm 2000; số văn bằng: B33904; ngành: Kỹ thuật Mật mã, chuyên ngành: Kỹ thuật Mật mã; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Mật mã, Việt Nam.

- Được cấp bằng Cử nhân ngày 10 tháng 7 năm 1999; số văn bằng: C041881; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 5 năm 2007; số văn bằng: 002754; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Xử lý thông tin và truyền thông; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 8 năm 2017; số văn bằng: D000386; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Khoa học máy tính; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ... năm,....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Phenikaa.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Thị giác máy tính, gồm các bài toán nhận dạng đối tượng trong ảnh/video, tìm kiếm hình ảnh đối tượng dựa trên câu mô tả đầu vào.

- Hướng nghiên cứu 2: Định vị đối tượng trong môi trường tòa nhà sử dụng thông tin hình ảnh, WiFi và các nguồn đa phương thức.

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu học máy trong đảm bảo an toàn thông tin, an toàn mạng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp Bộ với tư cách là chủ nhiệm đề tài;

- Đã công bố 43 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác; 07 bài báo trên các tạp chí quốc gia; 18 bài báo trên các hội nghị quốc tế thuộc danh mục Scopus và 03 bài báo hội nghị quốc gia.

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

<b>TT</b>	<b>Tên khen thưởng</b>	<b>Cấp khen thưởng</b>	<b>Năm khen thưởng</b>
1	Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất, QĐ số 745/QĐ-CTN ngày 20/05/2021	Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2021
2	Kỷ niệm chương vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam, QĐ số 5040/QĐ-ĐCT, ngày 22/9/2020	Trung ương hội liên hiệp Phụ nữ Việt nam	2020
3	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, QĐ số 3666/QĐ-BGDĐT, ngày 14/11/2022	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022
4	Bằng khen Bộ Công an, QĐ số 5080/QĐ-BCA, ngày 30/11/2011	Bộ Công an	2011
5	Bằng khen Bộ Công an, QĐ số 4507/QĐ-BCA, ngày 19/9/2012	Bộ Công an	2012
6	Bằng khen Bộ Thông tin và Truyền thông, QĐ số 1600/QĐ-BTTTT, ngày 03/10/2018	Bộ Thông tin và Truyền thông	2018
7	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017, QĐ số 5817/QĐKT-T31 ngày 22/8/2017	Học viện An ninh nhân dân	2017
8	Cải tiến xuất sắc, QĐ số 6132 QĐ-T31, ngày 31/8/2017	Học viện An ninh nhân dân	2017
9	Cải tiến xuất sắc, QĐ số 4059 QĐ-T31, ngày 19/6/2019	Học viện An ninh nhân dân	2019
10	Công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Bộ	Bộ Công an	2011
11	Danh hiệu giáo viên dạy giỏi, QĐ số 386/QĐ-T36, ngày 01/7/2008	Đại học Kỹ thuật Hậu cần CAND	2008
12	Giấy khen dạy giỏi cấp Học viện, số 1102/QĐKT-T31, ngày 11/3/2021	Học viện An ninh nhân dân	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

Không có

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt yêu cầu

- Lập trường chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Phẩm chất đạo đức tốt.

- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ Công an để đáp ứng các yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học, biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác chuyên môn được giao.

- Luôn cố gắng cập nhật kiến thức chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng các yêu cầu công tác trong tình hình mới.

- Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	02	327	15	342/413.91/255* (*Miễn giảm 15% Tổ trưởng)
2	2017-2018	0	0	0	02	523	16	539/606.45/255* (*Miễn giảm 15% Tổ trưởng)
3	2018-2019	0	0	01	03	562	40	602/659.11/255* (*Miễn giảm 15% Tổ trưởng)
4	2019-2020	0	0	0	03	366	71	437/490.22/255* (*Miễn giảm 15% Tổ trưởng)
5	2020-2021	0	0	01	03	334	0	334/387.44/280
6	2021-2022	0	0	0	0	220	117	337/363.65/280
03 năm học cuối								
6	2022-2023	0	0	0	0	670	0	670/648.88/280
7	2023-2024	0	0	0	0	540	39	579/581.8/280
8	2024-2025	0	0	0	0	374	42	416/417.04/280

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bồi dưỡng tiếng Anh 6 tháng tại Mỹ (T10/2010-T4/2011)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà nội số bằng: C041881; năm cấp: 1999.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Học viện An ninh nhân dân, Việt Nam:

\* Tập huấn An ninh mạng cho cảnh sát Hoàng gia Bangladesh (2 đợt mỗi đợt 03 tháng, năm 2019, 2020)

\* Chương trình đào tạo chính quy hệ cử nhân chất lượng cao (Học phần An ninh mạng, năm học 2018-2019).

+ Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam:

\* Chương trình đào tạo cử nhân CNTT ứng dụng (Học phần “Các nguyên lý an toàn thông tin”, năm học 2023-2024)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

+ Thành viên hội đồng khoa học tư vấn đề cương, hội thảo, nghiệm thu giáo trình chuyên ngành bằng tiếng Anh của Học viện An ninh nhân dân (Quyết định số 4501/QĐ-T31-QLKH, ngày 08/6/2018).

+ Thành viên hội đồng khoa học hội thảo giáo trình chuyên ngành bằng tiếng Anh của Học viện An ninh nhân dân (Quyết định số 9730/QĐ-T31-QLKH, ngày 12/12/2018).

+ Thành viên hội đồng khoa học nghiệm thu giáo trình chuyên ngành bằng tiếng Anh của Học viện An ninh nhân dân (Quyết định số 3206/QĐ-T31-QLKH, ngày 29/5/2019).

+ Thành viên hội đồng khoa học nghiệm thu giáo trình chuyên ngành bằng tiếng Anh của Học viện An ninh nhân dân (Quyết định số 3779/QĐ-T31-QLKH, ngày 06/6/2019).

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Cử nhân Tiếng Anh, Đại học Hà nội

- Chứng chỉ IELTS quốc tế (6.5)

- Chứng nhận bồi dưỡng tiếng Anh 6 tháng tại Mỹ.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Ngọc Thành		x	x		01/2019 đến 8/2019	Học viện KTMM	14/10/2019
2	Đỗ Trung Hiếu		x	x		01/2021 đến 10/2021	Học viện KTMM	21/12/2021
...								

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Lập trình hướng đối tượng với Java	GT	Học viện An ninh nhân dân, 2019	04	Phạm Thị Thanh Thủy	Chương 1 (từ trang 11 đến trang 78)	Quyết định ban hành số 4073/QĐ-T31-QLKH, ngày 19 tháng 6 năm 2019
2	Hướng dẫn thực hành quản trị mạng Windows server 2016	HD	Học viện An ninh nhân dân, 2020	03	Phạm Thị Thanh Thủy	Bài 1-Bài 7 (từ trang 1 đến trang 210)	Quyết định ban hành số 2061/QĐ-T31-VKHAN, ngày 13 tháng 5 năm 2020
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu xây dựng phần mềm phục vụ giảng dạy thực hành môn học Quản trị mạng máy tính tại Trường Kỹ thuật nghiệp vụ CAND	CN	SX-2009-T36-012; Cấp cơ sở	4/2009-4/2010	08/9/2010/Xếp loại tốt.
2	Nghiên cứu xây dựng phần mềm Công thông tin điện tử Trường Đại học Kỹ thuật-Hậu cần CAND	CN	SX-2013-T36-03; Cấp cơ sở	12/2013-10/2014	17/10/2014/ Xếp loại tốt.
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu xây dựng hệ thống tìm kiếm hình ảnh người theo ngôn ngữ mô tả sử dụng mạng học sâu	CN	BCN. 2020.T01. 04; Cấp Bộ	10/2020-03/2022	16/11/2022/Xếp loại Đạt.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS: 16 bài</b>							
1	Fully-Automated Person Re-Identification in Multi-Camera Surveillance System with a Robust Kernel Descriptor and Effective Shadow Removal Method	5	Tác giả đầu	Image and Vision Computing/ISSN: 0262-8856	SCIE/Scopus (Q1, IF=3.86)	28	Vol. 59, Issue C, pp. 44-62	3, 2017
2	User localization in complex environments	6		The Scientific World Journal/ISSN: 2356-6140	SCIE/Scopus (Q2, IF=1.22)	26	Vol. 2014, Special Issues,	3, 2014

	by multimodal combination of GPS, WiFi, RFID and pedometer technologies						pp.1-7	
3	Person Re-Identification for Non-overlapping Cameras in Multimodal Person Localization	3	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	International Journal On Advances in Systems and Measurements/ ISSN: 1942-261x			Vol. 9, Issue 1&2 pp. 102-111	6, 2016
4	A device-independent method for object localization based on WiFi RSSI fingerprinting	6	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật/ISSN: 2354-1083			Vol. 114, pp. 20–25	10, 2016
5	Dataset construction for multi-modal person localization and identification evaluation	5	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật/ISSN: 2354-1083			Vol. 107 pp. 112-117	10, 2015
6	Access control using human face recognition	4	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật /ISSN: 0868-3980			Vol. 101 pp. 159–163	4, 2014
7	Fusion of wifi and visual signals for person tracking	3	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	7th Symposium on Information and Communication Technology (SoICT)/ISBN: 978-1-4503-4815-7	Scopus	13	pp. 345–351	12, 2016
8	Indoor navigation assistance system for visually impaired people using multimodal technologies	8		14th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision (ICARCV)/ ISBN: 978-1-5090-4757-4	Scopus	18	pp. 1-6	11, 2016

9	Analytical method for multimodal localization combination using Wi-Fi and camera	7		14th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision (ICARCV)/ ISBN: 978-1-5090-4757-4	Scopus		pp. 1-6	11, 2016
10	A Robust Shadow Removal Technique Applying For Person Localization in a Surveillance Environment	3	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	6th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT)/ISBN: 978-1-4503-3843-1	Scopus	2	pp. 268-275	12, 2015
11	A Robust Model for Person Re-identification in Multi-modal Localization	5	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	The Ninth International Conference on Mobile Ubiquitous Computing, Systems, Services and Technologies (UBICOMM)/ ISBN: 978-1-61208-418-3	Scopus	4	pp. 38-43	7, 2015
12	A New Technique for Linking Person Trajectories in Surveillance Camera Network	3	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	The Eighth National Conference on Fundamental and Applied IT Research (FAIR)/ISBN: 978-604-913-397-8			pp. 8-15	7, 2015
13	Vision-based people detection, tracking and localization in indoor environments.	4	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Hội thảo quốc gia 2014 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin (ECIT)/ISBN: 978-604-67-0349-5			pp. 147-152	9, 2014
14	Multimodal combination of GPS, WiFi, RFID and step count for user localization	5		Ubiquitous Information Technologies and Applications (CUTE)/ISBN: 978-3-642-41670-5	Scopus	7	pp. 675-681	12, 2013

15	A robust WLAN positioning system based on probabilistic propagation model	3		9th International Conference on Intelligent Environments (IE)/ISBN: 978-0-7685-5038-1	Scopus	11	pp. 24-29	9, 2013
16	Toward to a hybrid mobile object localization method based on WiFi and image	5	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	The Sixth National Conference on Fundamental and Applied IT Research 2013 (FAIR)/ISBN: 978-604-913-165-3			pp. 80-85	6, 2013
<b>II Sau khi được công nhận TS: 27 bài</b>								
17	Joint Global-Local Feature Alignment with Fine-Tuned Pretrained Transformers for Text-Based Person Search	2	Tác giả đầu	Informatica ISSN/eISSN: 0350-5596/1854-3871	Scopus (Q3, IF=1.4)			6, 2025
18	Regularized adversarial training for robust CNN image classification: evaluation of ATWR, ATGR, and EATR under white-box attacks	3	Tác giả đầu	Informatica ISSN/eISSN: 0350-5596/1854-3871	Scopus (Q3, IF=1.4)			6, 2025
19	Towards an online text-based person search in Vietnamese language	9		ACM Transactions on Asian and Low-Resource Language Information Processing ISSN/eISSN: 2375-4699/2375-4702	SCIE/Scopus (Q2, IF=1.8)		Vol. 24 Issue 5	3, 2025
20	Multi-Modality Abnormal Crowd Detection	3	Tác giả liên hệ	Engineering, Technology & Applied Science Research	Scopus (Q2, IF=1.5)		Vol. 14 Issue 5	10, 2024

	with Self-Attention and Knowledge Distillation			ISSN/eISSN: 2241-4487/1792-8036				
21	An Optimal Knowledge Distillation for Formulating an Effective Defense Model Against Membership Inference Attacks	2	Tác giả đầu	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA)/ ISSN: 2156-5570 (Online) ISSN: 2158-107X (Print)	ESCI/Scopus (Q3, IF= 0.8)	1	Vol. 15 Issue 5 pp. 1399-1409	5, 2024
22	An End-to-End Model of ArVi-MoCoGAN and C3D with Attention Unit for Arbitrary-view Dynamic Gesture Recognition	3	Tác giả liên hệ	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA)/ ISSN: 2156-5570 (Online) ISSN: 2158-107X (Print)	ESCI/Scopus (Q3, IF= 0.8)		Vol. 15 Issue 3 pp. 1229-1238	3, 2024
23	Evaluation of GAN-based Models for Phishing URL Classifiers	3	Tác giả đầu	International Journal of Computer Network and Information Security (IJCNIS)/ ISSN: 2074-9104 (Online) ISSN: 2074-9090 (Print)	Scopus (Q3, IF= 2.3)	6	Vol. 15, Issue 2, pp. 1-14	4, 2023
24	An Efficient Strategy for Catastrophic Forgetting Reduction in Incremental Learning	4	Tác giả liên hệ	Electronics ISSN/eISSN: 0883-4989/2079-9292	SCIE/Scopus (Q2, IF=2.69)	8	Vol 12, Issue 2, pp. 1-21	5, 2023
25	Tabnet efficiency for facies classification and learning feature embedding from well log data	7	Tác giả liên hệ	Petroleum Science and Technology ISSN/eISSN: 1091-6466 / 1532-2459	SCIE/Scopus (Q3, IF=1.695)	5	Vol 41, Issue 18, pp. 1-16	6, 2023

26	Towards a large-scale person search by vietnamese natural language: dataset and methods	7	Tác giả đầu	Multimedia Tools and Applications/ ISSN/eISSN: 1380-7501/1573-7721	SCIE/Scopus (Q1, IF=3.6)	3	Vol. 81, Issue 19, pp. 27569– 27600	3, 2022
27	Effective multi-shot person re-identification through representative frames selection and temporal feature pooling	5		Multimedia Tools and Applications/ ISSN/eISSN: 1380-7501/1573-7721	SCIE/Scopus (Q1, IF=2.577)	6	Vol 78, Issue 23, pp. 33939- 33967	12, 2019
28	Improvement of person tracking accuracy in camera network by fusing WiFi and visual information	3	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Informatica ISSN/eISSN: 0350-5596/1854-3871	Scopus (Q4, IF=0.762)	2	Vol 41, Issue 2, pp. 133-148	6, 2017
29	FGSM Attack on CNN-based Image Classifiers: Vulnerability Analysis and an Effective Defense Strategy	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043		2	Vol 104 pp. 155-163	6, 2025
30	Tabular text embedding for Vietnamese text-based person search	5	Tác giả liên hệ	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043			Vol. 93 pp. 128-136	02, 2024
31	Evaluating the effectiveness of Discriminator network in GAN architecture for phishing URL classification	2	Tác giả đầu	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043			Vol 86, pp. 110-119	4, 2023

32	Cyberc500: towards an ecosystem for cyber security training	6		Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043			Số đặc san, pp. 117-123	8, 2019
33	Systematic Evaluation of Language Characteristic and Data Enrichment in Text-based Person Search			2024 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR)/ISBN: 978-1-6654-1910-9	Scopus		pp. 1-6	9, 2024
34	A method for text-based person search in Vietnamese language based on correlation filtering	9		2023 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR)/ISBN: 978-1-6654-1910-9	Scopus		pp. 1-6	10, 2023
35	Exploring the effect of vehicle appearance and motion for natural language-based vehicle retrieval	8	Tác giả liên hệ	14th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems, (ACIIDS)/ISBN: 978-981-19-8233-0 (Print) 978-981-19-8234-7 (Online)	Scopus		Vol 1776, pp. 56-68	11, 2022
36	En-SeqGAN: An Efficient Sequence Generation Model for Deceiving URL Classifiers	3	Tác giả liên hệ	14th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems, (ACIIDS)/ISBN: 978-981-19-8233-0	Scopus		Vol 1776, pp. 477-489	11, 2022
37	Person search by natural language description in Vietnamese using pre-trained visual-textual attributes alignment model	9	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	13th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)/ ISBN: 978-1-6654-9976-7 (Print) 978-1-6654-9975-0 (Online)	Scopus	6	pp. 79-84	11, 2021

38	Exploring Efficiency of GAN-based Generated URLs for Phishing URL Detection	4	Tác giả liên hệ	2021 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR)/ ISBN: 978-1-6654-1910-9	Scopus	8	pp. 1-6	10, 2021
39	Reducing Blocking Artifacts in CNN-Based Image Steganography by Additional Loss Functions	4		12th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)/ISBN: 978-1-7281-4510-5	Scopus	3	pp. 61-66	11, 2020
40	Person Search by Queried Description in Vietnamese Natural Language	6	Tác giả đầu	12th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems, (ACIIDS)/ISBN: 978-981-15-3379-2	Scopus	4	Vol. 1178 pp. 469-480	3, 2020
41	A Quantitative Analysis of the Effect of Human Detection and Segmentation Quality in Person Re-identification Performance	5		2019 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR)/ ISBN: 978-1-7281-1829-1	Scopus		pp. 1-6	5, 2019
42	Exploring Efficiency of Character-level Convolution Neuron Network and Long Short Term Memory on Malicious URL Detection	3	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	2018 VII International Conference on Network, Communication and Computing (ICNCC)/ISBN: 978-1-4503-6553-6	Scopus	22	pp. 82-86	12, 2018
43	An effective implementation of Gaussian of Gaussian descriptor for person re-identification	5		5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)/ISBN: 978-604-67-1173-5	Scopus	3	pp. 388-393	11, 2018

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 09 bài ([17], [18], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26]).

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo	Tham gia	Quyết định thành lập Hội đồng và các Tiểu ban điều chỉnh đề cương chi tiết học phần trong các chương trình đào tạo đại học chính quy hệ sỹ quan 4 năm (Số 7765/QĐ-T31-QLĐT ngày 19/10/2016)	Học viện An ninh nhân dân	- Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy 4 năm theo hệ thống tín chỉ ngành CNTT, chuyên ngành ATTT CAND (Số 8268/QĐ-T31-QLĐT ngày 7/11/2016) - Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy 4 năm theo hệ thống tín chỉ ngành Luật,	

					<p>chuyên ngành Luật hình sự (Số 8267/QĐ-T31-QLĐT ngày 7/11/2016).</p> <p>- Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy 4 năm theo hệ thống tín chỉ ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh an ninh (Số 8265/QĐ-T31-QLĐT ngày 7/11/2016)</p> <p>- Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy 4 năm theo hệ thống tín chỉ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, chuyên ngành Tiếng Trung Quốc an ninh (Số 8266/QĐ-T31-QLĐT ngày 7/11/2016)</p>	
2	Chương trình đào tạo	Tham gia	<p>Quyết định thành lập Hội đồng và các Tiểu ban xây dựng đề cương chi tiết học phần thuộc chương trình đào tạo đại học ngành An toàn thông tin – hệ dân sự (Số 5247/QĐ-T31-QLĐT ngày 24/7/2017)</p>	Học viện An ninh nhân dân	<p>Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành An toàn thông tin-hệ dân sự (Số 7290/QĐ-T31-QLĐT ngày 18/9/2017)</p>	
3	Chương trình đào tạo	Tham gia	<p>Quyết định thành lập các Tiểu ban điều chỉnh đề cương chi tiết học phần Ngoại ngữ, Tin học trong các chương trình đào tạo đại học chính quy theo chuẩn đầu ra (Số</p>	Học viện An ninh nhân dân	<p>Quyết định điều chỉnh thời lượng, nội dung các học phần Tin học trong các chương trình đào tạo đại học</p>	

			7848/QĐ-T31-QLĐT ngày 6/10/2017)		hệ sỹ quan và hệ dân sự theo chuẩn đầu ra (Số 8849/QĐ-T31- QLĐT ngày 15/11/2017)	
--	--	--	-------------------------------------	--	---	--

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà nội , ngày 24 tháng 6 năm 2025*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phạm Thị Thanh Thủy**